

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-PT

Ngày: 17/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Thị P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị P, sinh năm 1972 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn B (Đã chết) và bà Tống Thị K (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Như K, sinh năm 1962 và 02 người con, sinh năm 1993 và sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, vợ chồng Huỳnh Thị P được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 642,1m² tại Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Tiếp giáp với lô đất của gia đình Huỳnh Thị Plà đường giao thông hào của Ban chỉ huy Quân sự huyện Đ rồi đến khu vực đồi thông huyện Đ. Tuy nhiên sau đó, Ban chỉ huy Quân sự huyện Đ xây tường bao

quanh đơn vị và không còn sử dụng đường giao thông hào nữa. Vào tháng 02/2016, chị Nguyễn Thị Thu H (Sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) thấy phần đất đường giao thông hào giáp ranh với khu vực đồi thông huyện Đ đang bị bỏ trống và không có ai quản lý nên đã thuê máy ủi đến san lấp mặt bằng để trồng Tiêu. Tổng cộng, chị H đã trồng được 68 trụ với 204 dây tiêu trên phần đất đã san lấp. Phần đất mà chị H đã san lấp và trồng tiêu có vị trí tiếp giáp với lô đất của gia đình Huỳnh Thị P đã được cấp giấy chứng nhận. Tại thời điểm chị H thuê người san lấp mặt bằng và trồng Tiêu thì Huỳnh Thị P đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên không biết và không xảy ra tranh chấp gì. Đến cuối năm 2017, Huỳnh Thị P từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà và phát hiện việc chị H đã trồng Tiêu trên mảnh đất trên. P cho rằng phần đất này là của gia đình mình đã được cấp giấy chứng nhận nên có đến gặp cha mẹ của chị H để phản ánh và đòi lại đất. Việc hai bên có xảy ra tranh chấp đất nhưng không yêu cầu các cơ quan chức năng tại địa phương giải quyết theo quy định và Huỳnh Thị P nảy sinh ý định thuê người phá bỏ vườn Tiêu của chị H.

Vào ngày 03/7/2017, Huỳnh Thị P đi đến Trung tâm thương mại huyện Đ gặp anh J (Sinh năm 1982, trú tại làng G, xã G, huyện Đ) để thuê anh J đi nhổ trụ Tiêu. Hai bên thỏa thuận tiền công để Ph thuê anh J đào nhổ 01 trụ Tiêu là 20.000 đồng và anh J cho Ph số điện thoại để liên lạc. Khoảng 09 giờ ngày 04/7/2017, anh J rủ thêm anh Y (Sinh năm 1983) và anh K (Sinh năm 1982) cùng trú tại làng G, xã G, huyện Đ mang theo 03 cây cuốc đi đến gặp Ph để nhổ tiêu như đã thỏa thuận. Cả ba đi bằng xe mô tô biển số 81B1-198.78 của J và xe mô tô biển số 81S1-039.76 của anh Y. Sau khi gặp nhau, P đã dẫn cả ba đi đến khu vực vườn Tiêu của gia đình chị H rồi nói cả ba nhổ bỏ hết trụ và dây Tiêu. Thấy vườn Tiêu vẫn tươi tốt nên anh J có nói: *“Tiêu tốt mà sao nhổ bỏ”*, thì P nói: *“Nhổ bỏ để trồng chanh dây”*. Anh J, Y và K dùng cuốc để đào, nhổ bỏ hoàn toàn 60 trụ và dây Tiêu, còn 08 trụ đã bị đào làm đổ nghiêng trên mặt đất. Lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị Thu H đi đến phát hiện sự việc nên đã báo cáo đến Công an huyện Đ để giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ 03 chiếc cuốc cùng 02 chiếc xe mô tô biển số 81B1-XXX.XX và 81S1-XXX.XX.

Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 68 trụ Tiêu (mỗi trụ trồng 3 dây), tổng số 204 dây Tiêu được trồng vào tháng 3 năm 2016 có tổng trị giá là 27.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị P về tội *“Hủy hoại tài sản”* được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị P phạm tội: “Hủy hoại tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày có biên bản bắt bị cáo vào trại để chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2018, bị cáo Huỳnh Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vì có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất đai, nên ngày 04/7/2017, Huỳnh Thị P đã có hành vi thuê anh J, anh Y và anh K nhổ bỏ hết 60 trụ và dây tiêu, làm đổ 8 trụ trên mặt đất trong vườn Tiêu của gia đình chị Nguyễn Thị Thu H, tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 27.200.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị P về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì có mâu thuẫn tranh chấp đất đai, bị cáo đã thuê người hủy hoại tài sản của chị H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 7 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, sự việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, việc này thể hiện bị cáo đã ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 136, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị P phạm tội: “Hủy hoại tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị P 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương